TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **47**/2023/HS-ST
Ngày: 24 – 7 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: Ông Hà Văn Đông.
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Lang Thị Hồng Vy.
2/ Bà Phan Thị Duệ.

- Thư ký phiên toà: Bà Vi Hải Yến – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Hoàng Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2023/TLST – HS ngày 06 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Thị H1**, tên gọi khác: Không; sinh năm: 1983 tại huyện QC, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối H, thị trấn TL, huyện QC, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu Đ (đã chết) và bà Hồ Thị T; chồng là Nguyễn Việt D và có 03 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

2. Họ và tên: **Hoàng Thị Thu D**, tên gọi khác: Không; sinh năm: 1987 tại huyện QC, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối TH, thị trấn TL, huyện QC, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Xuân L và bà Phan Thị L1; chồng là Nguyễn Quốc C (đã ly hôn) và có 01 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/6/2012 bị Công an huyện QC, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 500.000 đồng về hành vi "Đánh nhau", theo Quyết định xử phạt hành chính số 35/XPHC, đã thi hành xong ngày 06/8/2012 (đã hết thời hạn được xem là có tiền sự); bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

3. Họ và tên: **Lô Thị Thu H2**, tên gọi khác: Không; sinh năm: 1980 tại huyện QC, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối H, thị trấn TL, huyện QC, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 4/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lô Văn K (đã chết) và bà Lang Thị H; chồng là La Văn T (đã chết) và có 03 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

4. Họ và tên: **Hồ Thị N**, tên gọi khác: Không; sinh năm: 1962 tại huyện QC, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối H, thị trấn TL, huyện QC, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 1/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn T (đã chết) và bà Hoàng Thị H (đã chết); chồng là Nguyễn Văn S và có 06 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

5. Họ và tên: **Nguyễn Thanh T**, tên gọi khác: Không; sinh năm: 1976 tại thị xã ĐP, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Khối TH, thị trấn TL, huyện QC, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đ (đã chết) và bà Lê Thị C (đã chết); vợ là Lê Thị H và có 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

6. Họ và tên: **Lô Thị H3**, tên gọi khác: Không; sinh năm: 1983 tại huyện QC, tỉnh Nghệ An; nơi ĐKHKTT: Bản KB, xã CH, huyện QC, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối H, thị trấn TL, huyện QC, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lô Văn D và bà Vi Thị D1; chồng là Vũ Xuân D2 (đã ly hôn) và có 01 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 03/4/2017 bị Công an huyện QC, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc", đã thi hành xong vào ngày 12/7/2017 (đã hết thời hạn được xem là có tiền sự); Ngày 06/12/2018 bị Công an huyện QC, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc" (đã hết thời hiệu thi hành quyết định); bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 15/02/2023, các đối tượng Lô Thị Thu H2, Hồ Thị N, Hoàng Thị Thu D, Lê Thị H1 đến quán làm tóc của Lô Thị H3 ở tại khối H, thị trấn TL, huyện QC, tỉnh Nghệ An để ngồi chơi, trong lúc nói chuyện H2, N, D

và H1 cùng rủ nhau đánh bài được thua bằng tiền và xin phép H3 cho sử dụng quán làm nơi đánh bài, H3 đã đồng ý cho các đối tượng vào phòng ngủ của mình để đánh bài, đồng thời cung cấp cho các đối tượng 01 bộ bài tu lơ khơ có sẵn trong quán, các đối tượng đánh bạc bằng hình thức đánh "phỏm" được thua bằng tiền, ban đầu tham gia chỉ có 04 người gồm H2, N, D và H1. Đánh được một lúc, đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì có Nguyễn Thanh T đến cùng tham gia đánh bạc, lúc T đến D nghỉ để cho T vào thay mình đánh, còn D đến ngồi bên H1 chung tiền đánh cùng H1.

Cách thức đánh như sau, sử dụng 01 bộ bài Tu lơ khơ 52 quân bài, mỗi người chơi được phát 09 lá bài, người chia bài đầu tiên sẽ được phát 10 lá bài và có quyền đánh trước, phần bài còn lại được đặt ở giữa để những người chơi bốc bài. Người phát bài sẽ đánh ra 01 lá bài trước, nếu lá bài đánh ra kết hợp được với những lá bài được chia có trên tay của người chơi tiếp theo thì người đó "ăn" để thành "phỏm" ("Phỏm" là 03 lá bài trở lên, có số liền nhau liên tiếp đồng chất rô, cơ, chuồn, bích hoặc đồng hạng) và không được "bốc" phần bài được đặt ở giữa, sau khi "ăn" người chơi sẽ đánh ra tiếp 01 lá bài cho người chơi tiếp theo, nếu người chơi không "ăn" lá bài đó thì được "bốc" 01 lá bài trong phần bài để ở giữa, rồi tiếp tục đánh ra 01 lá bài cho người chơi tiếp theo, những người chơi đánh vòng tròn theo lượt cho đến khi hết phần lá bài để ở giữa thì kết thúc ván bài. Khi kết thúc ván bài những người có "phỏm" thì để xuống và tính điểm những lá bài còn lại để xác định thắng thua, người nào ít điểm nhất sẽ thắng, người ít điểm thứ hai mất số tiền 50.000 đồng, người ít điểm thứ ba mất 100.000 đồng và người ít điểm thứ tư mất 150.000 đồng, trường hợp không có "phỏm" nào thì gọi là "móm" (hay còn gọi là cháy) và mất 200.000 đồng cho người thắng. Tuy nhiên ván bài có thể kết thúc giữa chừng khi có một trong những người chơi "ù" (tức có đủ 03 "phỏm") và những người chơi còn lại mất mỗi người 250.000 đồng cho người "ù", các đối tượng còn quy định với nhau trong lúc chơi có "ù" K hoặc "ÁT" (tức nếu trong một ván bài có một người chơi có "phỏm" ba quân bài trở lên là K hoặc Át) thì những người chơi còn lại phải đưa cho người "ù" số tiền 250.000 đồng; ngoài ra còn quy định nếu đánh lá bài thứ nhất bị "ăn" thì người đánh lá bài bị "ăn" phải đưa cho người "ăn" 50.000 đồng, bị "ăn" lá bài thứ hai mất 100.000 đồng, bị "ăn" lá bài thứ ba mất 150.000 đồng, khi đánh đến vòng cuối của ván bài, nếu có người "ăn" được lá bài trong vòng đó (còn gọi là "chốt hạ") thì người đánh ra lá bài bị "ăn" sẽ mất 200.000 đồng cho người "ăn" lá bài đó.

Đối với các ván bài có người "ù" (kể cả "ù" K hoặc ÁT) thì người "ù" phải bỏ ra 50.000 đồng cho Lô Thị H3 (gọi là tiền "hồ"), đến thời điểm bị bắt quả tang có Hồ Thị N và Lê Thị H1 "ù" nên đã hai lần đưa tổng số tiền 100.000 đồng cho H3. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc gồm 01 bộ bài tu lơ khơ, thu trên chiếu bạc số tiền 6.150.000 đồng và thu từ Lô Thị H3 số tiền 100.000 đồng. Quá trình điều tra chứng minh được số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc như

sau, Lê Thị H1 sử dụng số tiền 2.000.000 đồng, Hoàng Thị Thu D sử dụng số tiền 2.000.000 đồng, Lô Thị Thu H2 sử dụng số tiền 800.000 đồng, Hồ Thị N sử dụng số tiền 600.000 đồng và Nguyễn Thanh T sử dụng số tiền là 850.000 đồng, tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.250.000 đồng (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại kết luận giám định số 114/KL-KTHS (Đ3-TL) ngày 14/3/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: "Số tiền 6.250.000 đồng (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) (có bảng kê chi tiết mệnh giá, mã số hiệu kèm theo) gồm: 06 (sáu) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng); 13 (mười ba) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng); 02 (hai) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng); 09 (chín) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) gửi giám định ***là tiền thật***."

Bản cáo trạng số: 42/CT-VKS-QC ngày 18/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An, truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lô Thị Thu H2 từ 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Hồ Thị N từ 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Thu D từ 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) đến 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Lê Thị H1 từ 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lô Thị H3 từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Buộc các bị cáo chịu tiền án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, đề nghị không áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu số tiền 6.250.000đ (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc để sung vào ngân sách Nhà nước và tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài Tulơkhơ.

Tại phần tranh luận bị cáo Hoàng Thị Thu D tranh luận cho rằng mức án đề nghị đối với bị cáo cao hơn các bị cáo khác là chưa phù hợp, đại diện Viện kiểm sát tranh luận giữ nguyên đề nghị mức án đối với bị cáo D, các bị cáo khác không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng tại phiên tòa các bị cáo nhận tội và xin xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Căn cứ những tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra Công an thu thập có tại hồ sơ vụ án như biên bản sự việc; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; kết luận giám định tiền thật, tiền giả; tra cứu tiền án, tiền sự; tài liệu về việc chấp hành quyết định xử phạt hành chính; bản tự khai, biên bản hỏi cung, lấy lời khai của các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa, cũng như những tài liệu, chứng cứ khách quan khác thu thập có trong hồ sơ, đủ căn cứ xác định:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 15/02/2023 tại quán cắt tóc của Lô Thị H3 ở khối H, thị trấn TL, huyện QC, tỉnh Nghệ An, các bị cáo Lô Thị Thu H2, Hồ Thị N, Hoàng Thị Thu D, Lê Thị H1 và Nguyễn Thanh T đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh "phỏm" được thua bằng tiền Việt Nam đồng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành, trong lúc đang đánh bạc các bị cáo bị lực lượng Công an huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An phát hiện bắt quả tang. Quá trình điều tra chứng minh được các bị cáo sử dụng số tiền 6.250.000đ (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc, cụ thể bị cáo Lê Thị H1 sử dụng số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng), bị cáo Hoàng Thị Thu D sử dụng số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng), bị cáo Lô Thị Thu H2 sử dụng số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng), bị cáo Hồ Thị N sử dụng số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) và Nguyễn Thanh T sử dụng số tiền là 850.000đ (tám trăm năm mươi nghìn đồng). Đối với bị cáo Lô Thị H3 tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc, nhưng đã tích cực hỗ trợ, giúp sức cho các bị cáo khác đánh bạc bằng cách

đồng ý cho sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý, sử dụng của mình để các bị cáo khác đánh bạc, cung cấp bài tu lơ khơ cho các bị cáo và đã thu tiền hồ với số tiền là 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

Số tiền các bị cáo thừa nhận sử dụng vào mục đích đánh bạc và quá trình điều tra chứng minh được là 6.250.000đ (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "Đánh bạc" theo như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng của xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an ninh xã hội ở địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội cho thấy các bị cáo có thái độ xem thường pháp luật, khi lượng hình cần lên cho các bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với mức độ tham gia, hành vi phạm tội đã thực hiện mà mỗi bị cáo vi phạm, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho xã hội và nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đó là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Lô Thị Thu H2 và Lô Thị H3 có bố, mẹ đẻ là người có công được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo Nguyễn Thanh T có bố đẻ là liệt sĩ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự phân công nhiệm vụ, bàn bạc từ trước, khi lượng hình cần xem xét mức độ tham gia, số tiền sử dụng đánh bạc, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của của mỗi bị cáo để đưa ra mức án phù hợp, tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của mỗi bị cáo, đồng thời đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Các bị cáo Lê Thị H1, Hoàng Thị Thu D thừa nhận số tiền sử dụng tham gia đánh bạc mỗi bị cáo là 2.000.000đ (hai triệu đồng) và tham gia đánh bạc từ đầu cho đến lúc bị bắt quả tang nên cần buộc chịu mức hình phạt bằng nhau và cao hơn các bị cáo khác; Bị cáo Lô Thị Thu H2 sử dụng số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng), bị cáo Hồ Thị N sử dụng số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) để đánh bạc, cả hai bị cáo tham gia đánh bạc từ đầu cho đến lúc bị bắt, tuy nhiên bị cáo H2 có nhiều hơn một tình tiết giảm nhẹ nên cần xem xét buộc hai bị cáo chịu mức hình phạt ngang bằng nhau và cao thứ hai là phù hợp; bị cáo Nguyễn Thanh T thừa nhận sử dụng số tiền 850.000đ (tám trăm năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc, tuy

nhiên bị cáo không tham gia đánh bạc từ đầu và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần xem xét buộc bị cáo chịu mức án thấp nhất; bị cáo Lô Thị H3 tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng giữ vai trò là đồng phạm giúp sức, đồng ý cho các bị cáo khác sử dụng nơi ở của mình và cung cấp bài tu lơ khơ cho các bị cáo đánh bạc và thu tiền "hồ", nên khi lượng hình xem xét buộc bị cáo chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo T là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Bị cáo Lô Thị H3 bị Công an huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi "đánh bạc" theo Quyết định xử phạt hành chính số 228/XPHC ngày 06/12/2018, từ lúc bị xử phạt đến ngày bị cáo phạm tội 15/02/2023 bị cáo chưa nộp phạt, theo biên bản kiểm tra, xác minh hồ sơ xử phạt hành chính được lưu trữ phản ánh, cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, sau khi bị xử phạt bị cáo không bị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, đôn đốc hay cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt, bản thân bị cáo từ lúc bị xử phạt cho đến lúc phạm tội không cố tình trốn tránh, trì hoãn việc thi hành quyết định, căn cứ quy định của luật xử lý vi phạm hành chính thì Quyết định xử phạt hành chính đối với bị cáo đã hết thời hiệu thi hành, nên hành vi bị xử phạt hành chính trước đó được xem là nhân thân của bị cáo.

[6] Về vật chứng: Số tiền 6.250.000đ (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) là phương tiện các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với 01 (một) bộ bài tu lơ khơ gồm 52 lá bài là công cụ sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo chịu tiền án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 50 và 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Thị H1 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) về tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Thu D 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) về tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 50 và 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lô Thị Thu H2 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng) về tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 50 và 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Thị N 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng) về tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 50 và 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) về tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 50 và 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lô Thị H 21.000.000đ (Hai mươi mốt triệu đồng) về tội "Đánh bạc".

2. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 6.250.000đ (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) được niêm phong theo quy định.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tu lơ khơ gồm 52 lá bài.

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng, lập ngày 18/5/2023 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳ Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An).

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Thị H1, Hoàng Thị Thu D, Lô Thị Thu H2, Hồ Thị N, Nguyễn Thanh T và Lô Thị H3 chịu án phí Hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳ Châu;
- Cơ quan điều tra CA huyện Quỳ Châu;
- Cơ quan THAHS CA huyện Quỳ Châu;
- Cơ quan THADS huyện Quỳ Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- UBND TT. TL, huyện QC, tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- lưu HS, VP;

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hà Văn Đông